

Số: 09/2025/QĐCNTTLH

Mai Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đèo Mai N và anh Lò Trung D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của chị Đèo Mai N và anh Lò Trung D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

+ Chị Đèo Mai N, sinh ngày 22/02/1986, Số căn cước công dân: 00, ngày cấp: 23/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

+ Anh Lò Trung D, sinh ngày 09/10/1985, Số căn cước công dân: 01, ngày cấp: 26/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã B, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đèo Mai N và anh Lò Trung D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị N và anh D có 02 con chung là các cháu Lò Trung H, sinh ngày 27/7/2014 và Lò Trung K, sinh ngày 22/7/2019. Chị N và anh D thống nhất giao cả hai cháu Lò Trung H và Lò Trung K cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu H, K trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N số tiền là 5.000.000VNĐ/ 01 tháng/ 02 cháu; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi các cháu H, K trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh D được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đèo Mai N và anh Lò Trung D xác nhận tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nợ chung vợ chồng và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy